

- Điện thoại/ *Telephone*:

Fax:

Email:

Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company or relationship with the public company*: **Cổ đông Nội bộ / Internal Shareholder**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information about internal person of the public company is related person of trading organization (in case trader is related person of internal person of the public company)*:

Họ và tên người nội bộ/ <i>Name of internal person:</i>	DAVID ALEXANDER NEWBIGGING	TENG WEI ANN ADRIAN
Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :	Anh / British	Singapore/ Singaporean
Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ <i>ID card/Passport No.:</i>		
Địa chỉ thường trú/ <i>Permanent address</i>		
Điện thoại liên hệ/ <i>Telephone</i> :		
Email:		
Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ <i>Current position in the public company</i> :	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors
Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ <i>Relationship of organization executing transaction with internal person</i> :	Đại diện theo ủy quyền/ Authorised Representative	Đại diện theo ủy quyền/ Authorised Representative

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ <i>Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):</i>	Không có (0%)	Không có (0%)
--	---------------	---------------

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code: REE*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares mentioned above:* tại công ty chứng khoán/ *In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership proportion of shares held before transaction: 76.433.183 cổ phần (24,65%) / 76,433,183 shares (24.65%)*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares registered to purchase: 1.079.238 cổ phần / 1,079,238 shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership proportion of shares expected to hold after the transaction: 77.512.421 cổ phần (24,99%) / 77,512,421 shares (24.99%)*

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction: Mua cổ phần / Purchase of shares*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction: Giao dịch thỏa thuận hoặc giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc giao dịch thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán / Put-through or order matching transactions on the Stock Exchange or transaction via the VSD*

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/ from 6 tháng 9 năm 2018 / 6 September 2018 đến ngày/ to 5 tháng 10 năm 2018 / 5 October 2018*

Thay mặt và đại diện cho /For and on behalf of
PLATINUM VICTORY PTE. LTD.

Tên/Name: Teng Wei Ann Adrian
Chức vụ/Title: Giám đốc/ Director